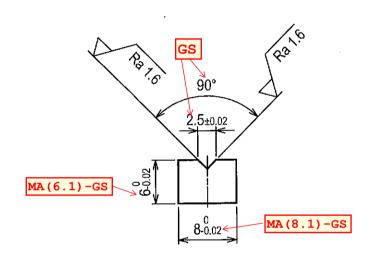
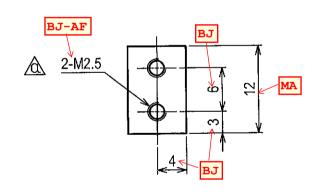


All C0.5





<u> 20</u> ვი

| DSGND. | CHKD. | TITLE | PARTS NAME |
|---------------|--------------|--------------|------------|
| Pham Phu Quoc | Dong_Khac_Tu | 部品図 | チャック |
| - | | PART DRAWING | сниск |
| QUENCH&TEMPER | SURFACE | 部品図 | 夾頭 |
| HRC 0 °~ 0 ° | 1 | 部品図 | 夹头 |
| MATERIAL | DATE | SCALE | DWG.No. |
| C1720 | 2017/11/01 | 2:1 | R128689 |

| SNO: R128689 | | | | |
|-----------------------------------|---|--|--|--|
| SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: | | | | |
| NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197 | | | | |
| DIỄN GIẢI | THỜI GIAN CHUẨN 1P | | | |
| 1.VẬT LIỆU: C1720 T10*11*17 | THỜI GIAN CHUẨN 1P AA:15 MA:20 BJ:20 AF:10 GS:40 AF:5 KT | | | |